SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT NÀ HỲ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10
Học kỳ I, Năm học 2026-2027
CA SÁNG
Thực hiện từ ngày 09/11/2026

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Lịch Sử (Huệ)	Sinh học (Ngát)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)
	2	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Phượng)	Lịch Sử (Huệ)
	3				Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	GDQP (Hiếu)
	4				Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	Toán (Mạnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)
	5										
Thứ 3	1	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Lịch Sử (Huệ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	2	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)
	3	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)				Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Đức)
	4	KT GIỮA KỲ I T.ANH						Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Hóa học (Nga)
	5										
Thứ 4	1	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDĐP (Ngát)
	2	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Thư)	Hóa học (Nga)	Địa Lí (Thảo)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	GDĐP (Ngát)	Địa Lí (Chính)
	3	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	GDĐP (Tập)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	4	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	KT GIỮA KỲ I T.ANH			GDĐP (Tập)	GDTC (Nhạ)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)
	5										
Thứ 5	1	KT GIỮA KỲ I TOÁN			Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Đức)	Vật lí (Dũng)	KT GIỮA KỲ I ĐỊA LÝ			
	2				Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Đức)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)
	3	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	CĐ Toán (Thư)
	4	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Toán (Thư)	Địa Lí (Thảo)	Vật lí (Dũng)	GDTC (Nhạ)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)
	5										
Thứ 6	1	KT GIỮA KỲ I GDQP&AN			KT GIỮA KỲ I TOÁN			Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)
	2	GDĐP (Đức)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)				Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)
	3	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Đức)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Công Nghệ (Q.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 7	1	Sinh học (Ngát)	GDĐP (Trường)	Địa Lí (Thảo)	KT GIỮA KỲ I GDQP&AN			Vật lí (Dũng)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Ngát)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC (Nhạ)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Toán (Q.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Trường)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)	GDTC - (V.Tâm)
	4	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NÀ HỲ

Nguyễn Văn Tập

SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT NÀ HỲ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10
Học kỳ I, Năm học 2026-2027
CA CHIỀU
Thực hiện từ ngày 09/11/2026

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	Lịch Sử (Hương)	HĐTN (Nhàn)			
	2	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)	CĐ Lịch Sử (Hương)				
	3	Lịch Sử (Huệ)	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)				
	4	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**
	5										
Thứ 3	1	**HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT**			**HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN**			Địa lí 1	Địa lí 2	Địa lí 3	**Học sinh không học 2 môn trên tự học tại lớp 12C4**
	2	**GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TIN HỌC**									
	3	**HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT**			**GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TIN HỌC**			Lịch sử 1	Lịch sử 2	Sinh học	**Học sinh không học Địa lý tự học tại lớp 12C4**
	4							**GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TIN HỌC**			
	5										
Thứ 4	1	Toán (Q.Tâm)	GDĐP (Trường)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Hương)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Trường)	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Quân)	GDQP (Hiếu)
	3							Vật lí (Dũng)	GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)
	4										
	0										
Thứ 5	1	**ÔN THI HSG**						Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	**Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4**
	4										
	5										
Thứ 6	1	**ÔN THI HSG**						Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3										
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập